

Chương II CHƯƠNG TRÌNH ĐƠN GIẢN

2.1. Xét biểu thức điều kiện: $b*b-4*a*c>0$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Biểu thức trên kiểm tra phương trình bậc hai $ax^2 + bx + c = 0$ có nghiệm thực hay không
- B. Biểu thức trên kiểm tra phương trình bậc hai $ax^2 + bx + c = 0$ có hai nghiệm thực phân biệt hay không
- C. Biểu thức trên kiểm tra phương trình bậc hai $ax^2 + bx + c = 0$ có ít nhất một nghiệm thực dương hay không

2.2. Xét biểu thức logic: $(n \text{ div } 1000 > 0)$ and $(n \text{ div } 10000 = 0)$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Kiểm tra n có chia hết cho 10000 hay không
- B. Kiểm tra xem n có bốn chữ số có nghĩa hay không
- C. Kiểm tra xem n có ba chữ số có nghĩa hay không
- D. Kiểm tra n có nhỏ hơn 10000 hay không

2.3. Xét biểu thức logic: $(m \text{ mod } 100 < 10)$ and $(m \text{ div } 100 > 0)$. Với những giá trị nào của m dưới đây, biểu thức trên cho giá trị **true**?

- A. 65
- B. 208
- C. 2009
- D. 166509
- E. 554500
- F. 99

2.4. Biết rằng a, b, c là độ dài ba cạnh của một tam giác, những biểu thức quan hệ nào sau đây cho kết quả **true**?

- A. $a + b > c$
- B. $b - c > a$
- C. $a - c >= b$
- D. $a - b > c$

2.5. Xét chương trình Pascal sau:

```
Program C2B28;
```

```
Var x, y:Real;
```

```
Begin
```

```
    Write('x = '); readln(x);
```

```
    y := (((x+2)*x+3)*x+4)*x+5;
```

```
    writeln('y = ',y);
```

```
End.
```

Chương trình trên tính giá trị của biểu thức nào trong số các biểu thức sau?

- A. $y = x + 2x + 3x + 4x + 5$
- B. $y = (x + 2)(x + 3)(x + 4) + 5$

C. $y = x^4 + 2x^3 + 3x^2 + 4x + 5$

2.6. Cấu trúc tổng quát của một chương trình gồm:

- A. Phân khai báo biến và các câu lệnh
- B. Khai báo hằng và khai báo biến
- C. Phân khai báo và phần thân chương trình
- D. Phần thân chương trình và các chú thích

2.7. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. Trong một chương trình phân khai báo có thể có hoặc không
- B. Trong một chương trình phần thân chương trình có thể có hoặc không
- C. Trong một chương trình phần thân chương trình bắt buộc phải có
- D. Trong một chương trình ít nhất phải có một phần là phần thân

2.8. Cú pháp để khai báo tiêu đề một chương trình Pascal là:

- A. Program;
- B. <tên chương trình>;
- C. Program <tên chương trình>;
- D. Tilte <tên chương trình>;

2.9. Cú pháp để khai báo sử dụng thư viện trong chương trình Pascal là:

- A. Uses <stdio.h>;
- B. Uses <tên thư viện>;
- C. Uses;
- D. Uses <tên thư viện>

2.10. Cú pháp để khai báo hằng trong chương trình Pascal là:

- A. Const <tên hằng>;
- B. Const <giá trị của hằng>;
- C. Const <tên hằng> = <giá trị>;
- D. Const <tên hằng> := <giá trị>;

2.11. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, phần thân chương trình được khai báo bởi cặp từ khóa

- A. Begin
 <dãy các lệnh>;
 End;
- B. Begin
 <dãy các lệnh>;
 End,
- C. Begin
 <dãy các lệnh>;
 End.

2.12. Trong các khai báo sau, khai báo nào đúng?

- A. Program
- B. Program vidu 1;
- C. Program baitap1;
- D. Program chuongtrinh

2.13. Trong các khai báo sau, khai báo nào đúng?

- A. Uses Crt;
- B. Usses Crt;
- C. Uses Rct;
- D. Crt Usses;

2.14. Trong các khai báo sau, khai báo nào đúng?

- A. Const a;
- B. Const pi =3.14;
- C. Const 3.14
- D. Const hoten:= 'Nguyen Van An';

2.15. Trong các khai báo sau, khai báo nào là sai?

- A. Program bai 1; Uses Crt; Const 3.14;
- B. Const giatri = 123.56; Program baihocdautien;
- C. Program Vidu; Const pi = 3.14; Uses Crt;
- D. Program VD; Const a = 12; Const st = '123';

2.16. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, hằng và biến khác nhau cơ bản như thế nào?

- A. Hằng không cần khai báo còn biến phải khai báo
- B. Hằng phải khai báo còn biến không phải khai báo
- C. Hằng là đại lượng mà giá trị không thể thay đổi được trong quá trình thực hiện chương trình, biến là đại lượng mà giá trị có thể thay đổi được trong chương trình
- D. Hằng là đại lượng có thể thay đổi còn biến không thể thay đổi được trong quá trình thực hiện chương trình

2.17. Phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Kiểu dữ liệu chuẩn là kiểu dữ liệu do người sử dụng tạo ra
- B. Kiểu dữ liệu chuẩn là kiểu dữ liệu tuân theo một cú pháp chuẩn
- C. Kiểu dữ liệu chuẩn là kiểu dữ liệu được xây dựng sẵn
- D. Tất cả các câu trên

2.18. Kiểu dữ liệu Integer có phạm vi giá trị là:

- A. từ 2^{15} đến 2^{16}
- B. từ -2^{15} đến 2^{16}
- C. từ -2^{15} đến $2^{15}-1$
- D. C. từ -2^{15} đến $2^{16}-1$

2.19. Kiểu dữ liệu Byte có phạm vi giá trị là:

- A. từ 1 đến 255

- B. từ 0 đến 255
- C. từ 1 đến 256
- D. từ 0 đến 256

2.20. Kiểu Word có phạm vi giá trị là:

- A. từ 1 đến $2^{16}-1$
- B. từ 0 đến $2^{15}-1$
- C. từ 1 đến 2^{16}
- D. từ 0 đến $2^{16}-1$

2.21. Kiểu dữ liệu LongInt có phạm vi giá trị là:

- A. từ -2^{31} đến $2^{31}-1$
- B. từ -2^{31} đến 2^{31}
- C. từ 2^{31} đến $2^{31}-1$
- D. từ -2^{31} đến $2^{31}+1$

2.22. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, kiểu dữ liệu nào trong các kiểu dữ liệu sau có miền giá trị lớn nhất?

- A. Byte
- B. Word
- C. Integer
- D. LongInt

2.23. Để sử dụng biến, ta phải:

- A. Đặt tên biến
- B. Khai báo biến
- C. Khai báo kiểu dữ liệu của biến
- D. Tất cả các việc trên

2.24. Cú pháp để khai báo biến là:

- A. Var <danh sách biến>;
- B. <danh sách biến>: <kiểu dữ liệu>;
- C. Var <danh sách biến>:<kiểu dữ liệu>;
- D. Var <danh sách biến> = <kiểu dữ liệu>;

2.25. Trong khai báo biến, nếu có nhiều biến có cùng một kiểu thì giữa các biến cách nhau bởi:

- A. dấu chấm (.)
- B. dấu chấm phẩy (;)
- C. dấu phẩy (,)
- D. dấu hai chấm (:)

2.26. Để khai báo các biến a, b có kiểu kí tự, biến c, d có kiểu số thực, biến e có kiểu số nguyên ta chọn kết quả:

- A. Var a, b: Char; e: Word; c, d: Byte;

- B. Var a, b: Char; e: Word; c, d: Real;
- C. a, b: Char; e: Word; c, d: Real;
- D. Var a, b: Char; e: Word; c, d: LongInt;

2.27. Trong các khai báo sau, khai báo nào đúng?

- A. Khai báo biến m có kiểu thực: Var m:read;
- B. Khai báo hai biến p1, p2 có kiểu byte: Var p1:byte, p2:byte;
- C. Khai báo biến a và b có kiểu word: Var a: word; b: word;
- D. Khai báo biến a và b có kiểu word: Var a:word; b:byte;

2.28. Trong các khai báo sau, khai báo nào sai?

- A. Var a;b: byte;
- B. Var p, q: extended;
- C. Var m, n: char;
- D. Var f, k: boolean;

2.29. Trong các phát biểu dưới đây, phát biểu nào đúng?

- A. Khai báo biến a có kiểu Byte thì biến a chiếm 2 byte trong bộ nhớ
- B. Khai báo biến m có kiểu LongInt thì biến m chiếm 4 byte trong bộ nhớ
- C. Khai báo biến a có kiểu Boolean thì biến a không chiếm byte nào trong bộ nhớ
- D. Khai báo biến h có kiểu Word thì biến h chiếm 4 byte trong bộ nhớ

2.30. Các biểu diễn của phép toán số học với số nguyên là:

- A. cộng (+) và trừ (-)
- B. nhân (*) và chia (/)
- C. cộng (+), trừ (-), nhân (*), chia lấy nguyên (div) và chia lấy dư (mod)
- D. cộng (+), trừ (-), nhân (*) và chia (/)

2.31. Các biểu diễn của phép toán số học với số thực là:

- A. cộng (+) và trừ (-)
- B. nhân (*) và chia (/)
- C. cộng (+), trừ (-), nhân (*) và chia (:)
- D. cộng (+), trừ (-), nhân (*) và chia (/)

2.32. Các biểu diễn của phép toán quan hệ là:

- A. bằng (=), lớn hơn (>), bé hơn (<)
- B. khác (<>)
- C. lớn hơn hoặc bằng (>=), bé hơn hoặc bằng (<=)
- D. tất cả các phép toán trên

2.33. Các biểu diễn của phép toán logic là:

- A. not, xor, or
- B. and, or, not, xor
- C. and, or, not
- D. and, or

2.34. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, thứ tự của các phép toán được thực hiện trong biểu thức số học là:

- A. Thực hiện các phép toán trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau
- B. Thực hiện các phép toán trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau, trong dãy các phép toán không chứa ngoặc thì thực hiện từ trái sang phải, theo thứ tự các phép toán nhân, chia, chia nguyên, lấy phần dư thực hiện trước và các phép toán cộng, trừ thực hiện sau
- C. Thực hiện các phép toán trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau, nhân chia trước, cộng trừ sau
- D. Thực hiện các phép toán trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau, nhân chia trước, cộng trừ sau, chia nguyên, lấy phần dư thực hiện cuối cùng. Thứ tự thực hiện từ trái sang phải.

2.35. Trong Pascal, biểu diễn hàm nào dưới đây đúng?

- A. `sqr(x)`; `sqrt(x)`; `sinx`
- B. `sqrt(x)`; `abs(x)`; `lng(x)`;
- C. `sqr(x)`; `sqrt(x)`; `abs(x)`;
- D. `cos(x)`; `ex(x)`; `log(x)`;

2.36. Trong ngôn ngữ Pascal, về mặt cú pháp câu lệnh nào sau đây là sai?

- A. `x := 12,5;`
- B. `b := (a=5)or(c=7);`
- C. `c := PI*12;`
- D. `a := 3.12;`

2.37. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, hằng xâu kí tự “Hoa co mua xuan” được viết như thế nào?

- A. ‘Hoa co mua xuan’
- B. Hoa co mua xuan
- C. “Hoa co mua xuan”
- D. ‘Hoa co mua xuan”

2.38. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, với câu lệnh như sau: `writeln(“KQ la:”, a)`; sẽ ghi ra màn hình kết quả?

- A. Ket qua la a
- B. KQ la a
- C. Ket qua la: <giá trị của a>
- D. Câu lệnh sai

2.39. Trong NNLT Pascal, với câu lệnh như sau: `Writeln(“KQ la:”, a)`; sẽ ghi ra màn hình kết quả?

- A. Ket qua la a
- B. KQ la a
- C. KQ la: <giá trị của a>
- D. Không đưa ra gì cả

2.40. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, với câu lệnh như sau (a là một biến kiểu số thực):

a:=12;

Writeln("KQ la:".a);

sẽ ghi ra màn hình kết quả?

A. KQ là: 1.2E+01

B. KQ la: a

C. KQ la 12

D. Câu lệnh sai

2.41. Các thủ tục chuẩn vào/ra để làm gì?

A. Dùng để gán giá trị cho biến

B. Dùng để đưa dữ liệu vào và xuất dữ liệu ra cho biến

C. Dùng để đưa dữ liệu vào từ bàn phím và xuất dữ liệu ra ngoài

D. Dùng để xuất nhập câu lệnh

2.42. Để nhập dữ liệu ta dùng thủ tục:

A. Read(<danh sách biến>);

B. Readln(<danh sách biến>);

C. Real(<danh sách biến>);

D. A và B đúng

2.43. Để đưa dữ liệu ra màn hình ta sử dụng thủ tục:

A. Write(<danh sách giá trị>);

B. Wite(<danh sách giá trị>);

C. Writeln(<danh sách giá trị>);

D. A và C đúng

2.44. Khi nào sử dụng thủ tục Readln?

A. Khi cần xuất dữ liệu vào biến

B. Khi cần lấy giá trị của một biến

C. Khi cần để nhập dữ liệu, sau khi nhập xong thì con trỏ xuống dòng và về đầu dòng

D. Khi có thủ tục Writeln

2.45. Thủ tục Write(<biến>) và Writeln(<biến>) khác nhau cơ bản là:

A. Không có sự khác nhau

B. Thủ tục Write sau khi viết giá trị ra con trỏ không chuyển xuống đầu dòng tiếp theo, ngược lại thủ tục Writeln khi viết xong sẽ chuyển xuống đầu dòng tiếp theo.

C. Thủ tục Write dùng khi viết nhiều giá trị còn Writeln thì dùng để viết một giá trị

D. Thủ tục Write đi kèm với thủ tục Read còn thủ tục Writeln đi kèm thủ tục Readln

2.46. Trong cú pháp Readln(<danh sách biến vào>) hay Writeln(<danh sách kết quả ra>) thì giữa các biến hay các kết quả ra cách nhau bởi:

A. dấu hai chấm (:)

B. dấu chấm phẩy (;)

- C. dấu phẩy (,)
- D. dấu chấm (.)

2.47. Kết quả của đoạn chương trình sau là gì?

```
Var i:byte;  
Begin  
    i:=12345;  
    Writeln(i);  
    Write(-456);  
End.
```

- A. 12345 -456
- B. 12345
 -456
- C. -456 12345
- D. -456
 12345

2.48. Cho đoạn chương trình

```
Var a, b: byte;  
Begin  
    a:=2; b:=6;  
    Write('biểu thức a>b là ',a>b);  
End.
```

Kết quả khi chạy chương trình là:

- A. a>b
- B. biểu thức là a>b
- C. false
- D. biểu thức a>b là false

2.49. Để lưu chương trình vào máy ta sử dụng phím chức năng nào?

- A. F1
- B. F2
- C. F3
- D. F4

2.50. Để biên dịch chương trình ta sử dụng tổ hợp phím nào?

- A. Alt + F4
- B. Alt + F6
- C. Alt + F9
- D. Alt + F12

2.51. Để thực hiện chương trình, ta sử dụng tổ hợp phím nào?

- A. Ctrl + F4
- B. Ctrl + F6
- C. Ctrl + F9

D. Ctrl + F12

2.52. Để đóng cửa sổ chương trình, ta sử dụng tổ hợp phím nào?

A. Alt + F1

B. Alt + F2

C. Alt + F3

D. Alt + F4

2.53. Để thoát khỏi phần mềm Turbo Pascal, ta sử dụng tổ hợp phím nào?

A. Alt + F4

B. Alt + X

C. Alt + A

D. Alt + C

2.54. Trong quá trình soạn thảo để thực hiện lệnh sao chép ta sử dụng tổ hợp phím nào?

A. Ctrl + Insert

B. Ctrl + C

C. Ctrl + V

D. Ctrl + S

2.55. Trong quá trình soạn thảo để thực hiện lệnh dán ta sử dụng tổ hợp phím nào?

A. Shift + Del

B. Shift + Insert

C. Ctrl + Shift + Insert

D. Ctrl + Del

2.56. Trong quá trình soạn thảo, để thực hiện xóa một dòng sau khi đã chọn ta sử dụng tổ hợp phím nào?

A. Ctrl + K

B. Ctrl + H

C. Ctrl + Y

D. Ctrl + X

2.57. Trong Turbo Pascal, để mở một chương trình nguồn bạn sử dụng phím nào dưới đây?

A. Nhấn phím F4

B. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + F4

C. Nhấn phím F3

D. Nhấn tổ hợp phím Alt + F3

2.58. Trong Turbo Pascal, khi đang mở nhiều chương trình một lúc, để chuyển đến một cửa sổ chương trình khác bạn chọn?

A. Nhấn F5

B. Nhấn F6

C. Nhấn F7

D. Nhấn F8

2.59. Trong Turbo Pascal, để mở cửa sổ watch theo dõi giá trị các biến ta sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

A. Nhấn Ctrl + F5

B. Nhấn Ctrl + F6

C. Nhấn Ctrl + F7

D. Nhấn Ctrl + F8

2.60. Trong Turbo Pascal phát biểu nào dưới đây là đúng?

A. Chỉ thực hiện một chương trình trên một file chương trình nguồn

B. Có thể thực hiện nhiều chương trình trên một file chương trình nguồn

C. Chỉ có thể thực hiện hai chương trình trên cùng một file chương trình nguồn

D. Máy tính vẫn báo lỗi những lệnh sai sau lệnh "End." của chương trình.